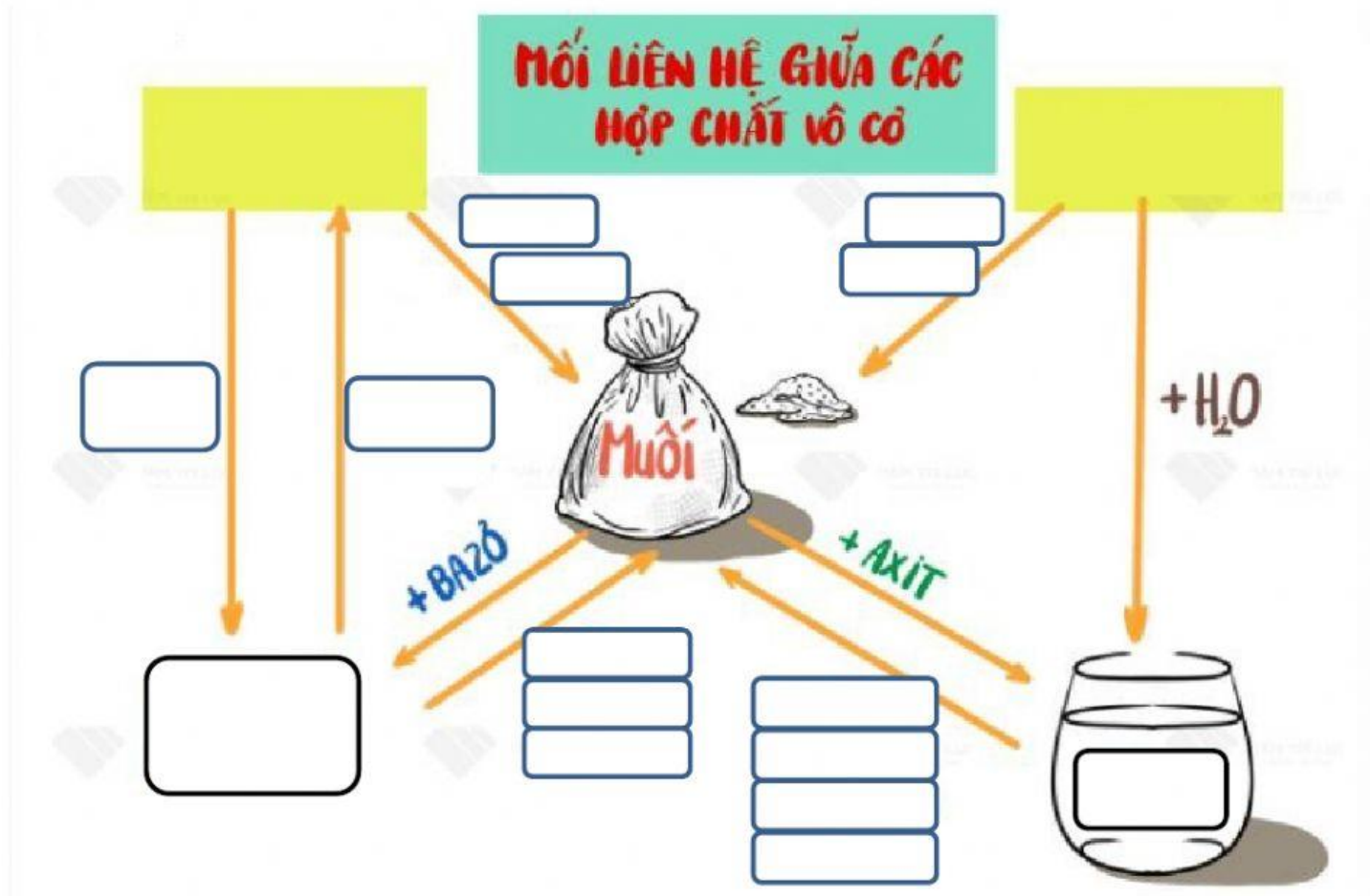




Kéo thả các ô sau vào sơ đồ trên và lựa chọn các chất phản ứng phù hợp

OXIT BAZƠ

OXIT AXIT

BAZƠ

AXIT

Nối hiện tượng và phương trình hoá học cho phù hợp

HIỆN TƯỢNG
Tạo khí cháy được trong không khí
Tạo khí không màu, không mùi, làm đục nước vôi trong
Tạo khí mùi hắc, làm đục nước vôi trong
Tạo dung dịch xanh lam và không có khí thoát ra
Tạo dung dịch màu vàng
Tạo dung dịch không màu
Tạo kết tủa trắng không tan trong axit
Tạo kết tủa trắng tan trong axit
Tạo kết tủa keo trắng, tan trong dung dịch kiềm dư
Tạo chất rắn màu đỏ có khí thoát ra
Dung dịch màu xanh nhạt dần

PTHH
$\text{Fe}_2\text{O}_3 + \text{HCl}$
$\text{Cu} + \text{H}_2\text{SO}_4(\text{đặc})$
$\text{Zn} + \text{H}_2\text{SO}_4(\text{loãng})$
$\text{Na}_2\text{O} + \text{H}_2\text{O}$
$\text{CuO} + \text{HCl}$
$\text{CaCO}_3 + \text{HCl}$
$\text{BaCl}_2 + \text{H}_2\text{SO}_4$
$\text{CO}_2 + \text{Ca}(\text{OH})_2(\text{dư})$
$\text{AlCl}_3 + \text{NaOH}$
$\text{Zn} + \text{CuSO}_4$
$\text{CuO} + \text{CO}$